

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 2; Kết quả giải quyết các kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh
(*Báo cáo trình HĐND tỉnh khóa XIX tại Kỳ họp thứ 7*)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố xem xét, giải quyết các kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX và có văn bản trả lời đến cử tri. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh (*tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 11/2022*) và ý kiến phản hồi của cử tri, UBND tỉnh đã tiếp thu và hoàn thiện báo cáo, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các kiến nghị của cử tri tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Báo cáo số 198/BC-HĐND ngày 02/12/2021 và Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 06/01/2022 của Thường trực HĐND tỉnh

(1) Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 230/UBND-TH ngày 17/01/2022 giao các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố căn cứ các quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chỉ đạo tổ chức kiểm tra thực tế, xem xét giải quyết hoặc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp giải quyết, nội dung trả lời kiến nghị của cử tri đối với ý kiến, kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước; các kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX.

(2) Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại Hội nghị giao ban giữa Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, qua đó nắm bắt tình hình, kết quả giải quyết và có sự chỉ đạo kịp thời đối với các kiến nghị của cử tri.

(3) Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để xem xét, giải quyết đối với kiến nghị của cử tri có liên quan đến việc khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do vi phạm của Công ty cổ phần Kim Sơn (*khai thác quặng sắt tại chi nhánh mỏ sắt Cây Thi*); tổ chức làm việc với Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn để bàn biện pháp khắc phục do quá trình thi công, xây lắp

tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đã làm ảnh hưởng đến hệ thống kênh mương, dòng chảy phục vụ sản xuất của nhân dân...

2. Công tác phân loại tổng hợp

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 2; Báo cáo số 198/BC-HĐND ngày 02/12/2021 về tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX và Báo cáo số 01/BC-HĐND ngày 06/01/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX; UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành tổng hợp, phân loại các kiến nghị của cử tri được chuyển đến theo từng lĩnh vực và giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn xem xét, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Theo đó, trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX có tổng số 37 **kiến nghị** của cử tri phải xem xét, giải quyết (*giảm 24 kiến nghị so với kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XIX*), cụ thể:

- *Phân loại theo lĩnh vực*: Lĩnh vực Pháp chế: **06 kiến nghị** (*tăng 01 kiến nghị*); Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **24 kiến nghị** (*giảm 13 kiến nghị*); Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **07 kiến nghị** (*giảm 02 kiến nghị*).

- *Phân loại theo thẩm quyền giải quyết*: Các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: **35 kiến nghị**; các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành Trung ương, cơ quan theo lĩnh vực chuyên ngành, UBND huyện, thành phố: **02 kiến nghị**.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết đối với **23 kiến nghị** của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, trong đó: lĩnh vực Pháp chế: **03 kiến nghị**; lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **19 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **01 kiến nghị**.

Các kiến nghị của cử tri quan tâm tập trung ở lĩnh vực như: Quản lý đất đai; nông nghiệp, nông thôn; khắc phục và bảo đảm an toàn giao thông; khai thác khoáng sản trái phép; chính sách đối với cán bộ cơ sở; đầu tư xây dựng cơ bản; xử lý tồn tại của các dự án, công trình chậm triển khai; xử lý ô nhiễm môi trường, một số chính sách đối với đội ngũ cán bộ y tế, người dân trong thời gian dịch COVID-19 diễn ra...

II. Kết quả giải quyết

- Tổng số các kiến nghị từ các kỳ họp trước, kiến nghị trước, sau kỳ họp thứ 5: **60 kiến nghị**;

- Đã giải quyết được: **18/33 kiến nghị** của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt 54,6%;

- Đang giải quyết: **15/33 kiến nghị**;

- Kiến nghị có nội dung để giải trình, thông tin với cử tri, sẽ được giải quyết hoặc chưa thể giải quyết được: **27 kiến nghị**;

1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong

UBND tỉnh báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết đối với **23 kiến nghị** như sau:

- **Có 10 kiến nghị đã được xem xét, giải quyết:** trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **02 kiến nghị**; lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **07 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội **01 kiến nghị**; (*Nội dung và kết quả giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- **Có 09 kiến nghị đang giải quyết:** trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **01 kiến nghị**; lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **08 kiến nghị** (*Nội dung và tiến độ giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- **Có 01 kiến nghị** sẽ được giải quyết thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

- **Có 02 kiến nghị** có nội dung để giải trình, thông tin với cử tri thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 05** kèm theo*).

- **Có 01 kiến nghị** chưa thể giải quyết có nội dung thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (*Nội dung trả lời tại **Biểu số 06** kèm theo*).

2. Tiến độ và kết quả giải quyết đối với kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX (37 kiến nghị).

Căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị rà soát nội dung kiến nghị và tiến hành xem xét giải quyết, trả lời đến cử tri. Kết quả như sau:

- **Có 14/37 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết**, chiếm 37,8% tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX, gồm:

+ Đã xem xét, giải quyết xong **08/14 kiến nghị** đạt 57,2%, trong đó: lĩnh vực Pháp chế: **02 kiến nghị**, lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **05 kiến nghị**, lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **01 kiến nghị** (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 02** kèm theo*).

+ Đang xem xét, giải quyết **06 kiến nghị** thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách, chiếm tỷ lệ 42,8% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- **Có 01 kiến nghị** chưa thể giải quyết (chiếm 3,7% trên tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX) thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách (*Nội dung trả lời tại **Biểu số 06** kèm theo*).

- **Có 22 kiến nghị** có nội dung để giải trình, thông tin với cử tri, chiếm 59,5% trên tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX. Trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: **04 kiến nghị**; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **12 kiến nghị**; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội **06 kiến nghị**; (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 05** kèm theo*).

Đây là những kiến nghị có nội dung liên quan cơ chế, chính sách, pháp luật đã được quy định trong các văn bản pháp luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền; những kiến nghị đã được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, rà soát nhưng phản ánh của cử tri là chưa chính xác (khai thác trái phép khoáng sản ở Lục Nam), những kiến nghị có nội dung để thực hiện được còn phải chờ văn bản của Chính phủ ban hành, kiến nghị việc cho phép hợp thức vi phạm về đất đai (chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm)...

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền; 100% ý kiến cử tri do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến đã được xem xét, giải quyết và trả lời cử tri; đồng thời, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri của cơ quan chức năng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, nhiều ý kiến được giải quyết trực tiếp ngay tại cơ sở; tỷ lệ kiến nghị đã được xem xét, giải quyết xong đạt tỷ lệ trung bình khá (*chiếm 57,2% các kiến nghị có điều kiện giải quyết*)¹.

- Công tác tổng hợp, phân loại, giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri cho cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả; đảm bảo đúng nội dung cử tri phản ánh và đúng thẩm quyền pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; đã đề ra các giải pháp giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc trong thực tiễn mà cử tri kiến nghị như: đất đai, khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường... Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ, nêu cao tinh thần trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng.

- Một số kiến nghị từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải quyết dứt điểm;

- Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri được báo cáo, giải trình và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi cử tri cư trú và có kiến nghị để kịp thời thông tin đến đại biểu và cử tri.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Còn một số kiến nghị liên quan đến xử lý vi phạm về chế độ, chính sách, ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép... chưa được giải quyết dứt điểm;

- Một số kiến nghị của cử tri cần có sự phối hợp giữa cấp huyện và các sở ngành tuy nhiên do sự phối hợp chưa tốt (câu Lục Nam, hệ thống rãnh Quốc lộ 17) dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết.

¹ Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XIX đạt tỷ lệ 66,7%

- Một số kiến nghị liên quan đến chậm triển khai thực hiện dự án (Dự án thử nghiệm ô tô tại xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa), điều chỉnh dự án (HDB tại huyện Lạng Giang), khắc phục tồn tại của dự án (liên quan đến BOT Bắc Giang - Lạng Sơn) còn chưa giải quyết được dứt điểm hoặc kéo dài...

- Tỷ lệ giải quyết kiến nghị của cử tri còn chưa cao.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc giải quyết kiến nghị liên quan đến xử lý vi phạm về chế độ, chính sách có khó khăn do các đối tượng phải nộp lại tiền vào ngân sách tuổi đều đã cao, gia đình chủ yếu làm nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; mặt khác số tiền phải nộp tương đối lớn. Kiến nghị xử lý ô nhiễm về môi trường còn kéo dài do nguyên nhân gây ô nhiễm từ địa bàn tỉnh khác (qua dòng chảy). Việc xử lý vi phạm trong khai thác khoáng sản do địa bàn giáp ranh giữa 2 xã và 2 huyện khác nhau nên rất khó khăn trong công tác truy bắt và xử lý... Điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn về kinh phí, vốn đầu tư nên việc giải quyết các kiến nghị về đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương... chưa đáp ứng kịp thời theo nguyện vọng của cử tri (*như nâng cấp, cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường, cứng hóa các tuyến đê, nâng cấp các tuyến kênh mương...*).

- Một số nội dung cử tri kiến nghị có kết quả giải quyết phụ thuộc việc phối hợp tổ chức thực hiện, giải quyết của một số đơn vị liên quan nên chưa thể giải quyết được ngay (*như các nội dung phản ánh liên quan đến tồn tại của dự án đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn; đề nghị nâng cấp và thay đổi kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường bộ, đường sắt do các cơ quan Trung ương quản lý; vấn đề ô nhiễm môi trường Bắc Giang - Thái Nguyên...*).

IV. Một số đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND tỉnh với UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh trong việc tổng hợp, tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri.

2. Làm tốt việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị trên cơ sở phản ánh đầy đủ, chính xác nội dung và chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết để việc giải quyết ý kiến, kiến nghị đảm bảo chính xác, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

3. Có các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng các buổi tiếp xúc cử tri để có thể trực tiếp giải đáp thắc mắc của cử tri ngay tại các cuộc tiếp xúc cử tri.

4. Tăng cường công tác kiểm điểm tiến độ thực hiện, giải quyết kiến nghị của cử tri nhằm nâng cao chất lượng kết quả giải quyết;

5. Định kỳ giám sát kiểm tra, đôn đốc, các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên từng lĩnh vực, trong đó tăng cường giám sát đối với cấp huyện, cấp xã về trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực tại địa phương

Trên đây là kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị trước và sau kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIX; UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XVIII;
- Các Ban của HĐND, VP HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh (đưa tin);
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, TT;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích